

# GIAO LƯU, TIẾP BIẾN VĂN HÓA VÀ BẢO TỒN BẢN SẮC VĂN HÓA VIỆT NAM TRONG TOÀN CẦU HÓA

TS. Nguyễn Thế Cường

Trường ĐH Kiến trúc thành phố Hồ Chí Minh

Toàn cầu hóa hiện nay không chỉ là xu thế mà đã trở thành dòng chảy lôi cuốn mọi quốc gia dân tộc, phá vỡ dần mức độ khép kín ít nhiều còn lại của những hệ thống này, sẽ biến tất cả chúng thành những hệ thống mở hoàn toàn và trở thành những phân hệ gắn bó và phụ thuộc lẫn nhau trong một hệ thống phân công lao động và thị trường toàn cầu. Nhờ đó, các sản phẩm từ các thành tựu khoa học-công nghệ được phổ cập khắp toàn thế giới, thông tin và tri thức thông qua internet và các phương tiện truyền thông hiện đại khác trở thành tài sản chung của các dân tộc. Đây vừa là cơ hội lớn để mọi quốc gia dân tộc tiếp thu và hưởng dụng những thành quả văn minh của toàn nhân loại và nhanh chóng tự biến đổi cho theo kịp trình độ phát triển chung của thế giới, nhưng cũng có thể vừa là nguy cơ đối với một số dân tộc tự đánh mất bản sắc của mình trong quá trình hội nhập. Việt Nam, sau bước hội nhập đầu tiên là gia nhập khối Asean, nay đã là thành viên của WTO, và như thế đã thực sự tham gia vào quá trình toàn cầu hóa, đang có những cơ hội lớn và đối đầu với những thách thức mà quá trình này mang lại.

## Cộng sinh văn hóa

Toàn cầu hóa hiện nay chủ yếu vẫn bằng con đường truyền thống là giao lưu văn hóa - một dạng “cộng sinh văn hóa” vĩ mô giữa các nền văn hóa - với phạm vi rộng lớn và cường độ mạnh mẽ chưa từng có. Khái niệm cộng sinh từ lĩnh vực sinh học được sử dụng vào lĩnh vực văn hóa. Trong sinh học, cộng sinh là hình thức *liên kết* đem lại *lợi ích hoặc lợi thế hơn cho nhau* của nhiều loài sinh vật *trong cuộc đấu tranh sinh tồn*. chẳng hạn cộng sinh giữa loài ong và những loài cây có hoa: ong giúp cây thụ phấn, kết trái; hoa cho ong phấn và mật. Có thể đưa ra 3 tiêu chuẩn sau để nhận dạng hiện tượng cộng sinh nói chung:

Có ít nhất 2 cá thể (thực thể) tồn tại trong cùng một môi trường không gian và trong cùng một khoảng thời gian.

Giữa các cá thể (thực thể) này có quan hệ liên kết đem lại cho chúng những lợi ích hay lợi thế mà trước khi liên kết chúng không có được.

Trong quá trình liên kết mỗi cá thể (thực thể) vẫn giữ được bản sắc của mình.

Tiêu chuẩn thứ nhất đảm bảo có sự sống chung hoặc cùng tồn tại giữa những thực thể, tạo ra điều kiện cần cho cộng sinh, và khi được kết hợp với tiêu chuẩn thứ hai sẽ đảm bảo có sự cộng sinh. Tiêu chuẩn thứ ba để giới hạn hiện tượng cộng sinh khỏi những biến tướng có thể như sự đồng hóa chẳng hạn.

Cộng sinh văn hóa có thể là cộng sinh giữa những nền văn hóa khác nhau (cộng sinh vĩ mô) hoặc cộng sinh giữa một số yếu tố văn hóa của cùng một nền văn hóa hoặc của nhiều nền văn hóa khác nhau (cộng sinh vi mô).

Khác với cộng sinh trong tự nhiên trong đó các cá thể tự chúng liên kết với nhau, cộng sinh văn hóa vi mô có *tính áp đặt* từ phía con người, được thực hiện bằng cách con người tạo ra giữa những thực thể nào đó hoặc giữa những yếu tố nào đó của cùng một thực thể những mối liên kết mà con người cho là có lợi, còn ở mức vĩ mô thì cộng sinh văn hóa được thực hiện hoặc bằng sự tự liên kết giữa những con người (giao lưu văn hóa tự nguyện) hoặc bằng cách áp đặt sự thống trị của dân tộc này đối với dân tộc khác qua con đường xâm lược.

Cộng sinh văn hóa vi mô hiện diện khắp nơi trong đời sống. Chẳng hạn, chủ nghĩa chiết trung (l'eclectisme) trong kiến trúc: nhiều yếu tố kiến trúc thuộc các phong cách khác nhau được những kiến trúc sư thiết kế lựa chọn, sắp xếp hợp lý theo một quan điểm thẩm mỹ nhất định trong cùng một công trình kiến trúc, tạo ra một sự hòa điệu giữa chúng, sự có mặt của yếu tố này làm cho yếu tố kia trở nên đẹp hơn hoặc có ý nghĩa hơn, thậm chí dường như cái nọ không thể tồn tại nếu thiếu cái kia. Hoặc như sự cộng sinh giữa công trình kiến trúc với cảnh quan kiến trúc do con người tạo ra: cảnh quan làm nổi bật giá trị công trình và sự hài hòa giữa công trình với cảnh quan làm tăng vẻ đẹp và giá trị của cảnh quan. Cũng vậy, mỗi vật phẩm văn hóa (do con người làm ra để đáp ứng một vài nhu cầu nào đó của mình) đều là thể cộng sinh của 3 yếu tố vật lý, xã hội, tinh thần (tâm linh, thẩm mỹ). Sự cộng sinh trong vật phẩm thể hiện ở chỗ: yếu tố vật lý như *cái mang nghĩa* (signifiant), các yếu tố xã hội và tinh thần như *cái có nghĩa* (signifié) cần cái mang nghĩa để tồn tại, đồng thời nhờ các yếu tố xã hội và tinh thần mà yếu tố vật lý trở nên có giá trị và giá trị càng cao nếu chất xã hội và tinh thần càng nhiều. Thí dụ, cái bánh chưng của Việt Nam là sự cộng sinh giữa yếu tố vật lý (cái bánh) với yếu tố xã hội là công năng làm thức ăn ngon, bổ cho người và yếu tố tinh thần - tâm linh là hình thức vuông vức của nó - biểu tượng của đất, của mẹ theo quan niệm của người Việt xưa về trời tròn đất vuông, trời tượng trưng cho cha, đất tượng trưng cho mẹ, được thể hiện trong sự tích bánh chưng bánh dày dâng vua cha Hùng Vương của hoàng tử Lang Liêu. Ngay cả vật nuôi như con bò cũng là thể cộng sinh văn hóa của 3 yếu tố trên: yếu tố vật lý (con bò), yếu tố xã hội (công năng cung cấp sức kéo, sữa, thịt, da...), yếu tố tinh thần (tâm linh: là con vật thiêng đối với người theo đạo Hindu, thẩm mỹ: đôi mắt bò là biểu tượng của đôi mắt đẹp).

Văn hóa ở đây được hiểu theo nghĩa rộng là “*tổng thể những hoạt động của những con người sống cấu thành xã hội và sản phẩm của những hoạt động đó nhằm thiết lập và*

*duy trì tính trật tự của hệ xã hội*”<sup>1</sup>, tức là tất cả những gì đáp ứng nhu cầu tồn tại và phát triển của các thành viên xã hội. Nhà nhân học văn hóa Mỹ gốc Ba Lan Bonislaw Malinowski cũng đã viết cách đây khoảng 70 năm: “Văn hóa phát triển trên cơ sở những nhu cầu của con người và phục vụ những nhu cầu này”.

Cộng sinh văn hóa là một hình thức hiệu quả của tồn tại và phát triển của văn hóa. Việt Nam đang hội nhập mạnh mẽ vào đời sống văn hóa thế giới, nghĩa là văn hóa Việt Nam đang có những điều kiện rất tốt để cộng sinh với những nền văn hóa phát triển khác nhằm phát triển nhanh chính mình.

### **Giao lưu văn hóa**

Giao lưu và tiếp biến cũng thuộc về văn hóa vì đều nhằm đáp ứng nhu cầu của các thành viên xã hội.

Giao lưu văn hóa bao hàm trong đó sự chung sống của ít nhất hai nền văn hóa (của hai cộng đồng, hai dân tộc, hai đất nước) và giao lưu là hình thức quan hệ trao đổi văn hóa cùng có lợi, giúp đáp ứng một số nhu cầu không thể tự thỏa mãn của mỗi bên, giúp tăng sự hiểu biết lẫn nhau giữa các nền văn hóa để từ đó làm nảy sinh nhiều nhu cầu mới thúc đẩy mỗi nền văn hóa phát triển. Do đó giao lưu văn hóa là dạng cộng sinh giữa các nền văn hóa. Chẳng hạn, những lễ hội, những phiên chợ quê ở đồng bằng hay miền núi Việt Nam là những dạng giao lưu văn hóa giữa các cộng đồng dân cư, qua đó mỗi cộng đồng giới thiệu những hoạt động văn hóa và trao đổi những sản phẩm văn hóa của mình với các cộng đồng khác, giúp thỏa mãn rất nhiều nhu cầu của nhau và thúc đẩy lan tỏa văn minh từ vùng này sang vùng khác. Nếu các phiên chợ quê chủ yếu là để trao đổi các vật phẩm văn hóa, tuy cũng có một số chợ thêm chức năng tinh thần như chợ tình (Lào Cai), chợ âm phủ (Quảng Ninh), chợ mua lộc (chợ Viêng Nam Định), thì các lễ hội cổ truyền chủ yếu là để giao lưu các hoạt động văn hóa tinh thần (tình cảm, tâm linh, nghệ thuật, du lịch, giải trí...), thường được tiến hành ở những địa danh văn hóa - lịch sử, mỗi năm một lần, bắt đầu vào những ngày tháng nhất định theo âm lịch và có thể kéo dài nhiều ngày hoặc nhiều tuần, thu hút từ hàng ngàn đến hàng trăm ngàn người trải hội, và rất đa dạng như hội chiến thắng Đống Đa Hà Nội (ngày 5/1), hội chùa Hương Hà Tây (6/1) và hàng trăm hội chùa ở khắp cả nước, hội thành Cổ Loa Hà Nội (6/1), hội voi Buôn Ma Thuột (10/1), hội Lim-Quan họ Bắc Ninh (13/1), hội đèn Bà Chúa Kho Bắc Ninh (14/1), hội núi Bà Đen Tây Ninh (15/1), hội Hoa ở Vị Khê Nam Định (20/1), hội chợ Kỳ Lừa Lạng Sơn (22/1), hội đèn Bà Triệu Thanh Hóa (24/2), hội Phủ Giầy Nam Định (1/3), hội Giỗ Tổ vua Hùng ở Phú Thọ (10/3), hội tháp Bà của người Chăm Khánh Hòa (20/3),...

Trong quan hệ giữa các quốc gia dân tộc, qua giao lưu tiếp xúc với những nền văn hóa bên ngoài người bản địa không những quảng bá được những nét đặc sắc riêng trong nền văn hóa của mình, phát huy được những lợi thế sẵn có của mình trong hợp tác kinh tế quốc tế, mà còn làm quen với những yếu tố văn hóa ngoại lai và nhận biết những yếu tố nào trong số đó

---

<sup>1</sup> Nguyễn Thế Cường, *Văn hóa và phát triển ở TP. Hồ Chí Minh*, Tạp chí Khoa học Xã hội, 2 (48), 2001.

có ích lợi có thể bổ sung những mặt còn chưa phát triển đầy đủ hoặc chưa có trong nền văn hóa bản địa để sử dụng và những yếu tố nào thì không. Sự liên kết các nước vào những liên minh như EU hay khối Asean chính là một dạng cộng sinh mạnh giữa một số nền văn hóa, vì nó tạo ra những ưu đãi và những lợi thế đặc biệt trong giao lưu văn hóa giữa các nước trong cùng khối, giúp cho toàn bộ văn hóa của mỗi nước phát triển thuận lợi hơn hẳn.

Lợi ích to lớn trước mắt mà giao lưu văn hóa đem lại là mỗi nước thông qua xuất nhập khẩu vật chất, năng lượng và thông tin với bên ngoài có thể đáp ứng rất nhanh nhiều nhu cầu bức thiết của mình, giải quyết thuận lợi những khó khăn bức xúc mà nhiều nước đang gặp phải. Nền nông nghiệp Việt Nam từ khi mở cửa hội nhập đã phát triển nhảy vọt nhờ đẩy mạnh xuất khẩu được nhiều mặt hàng nông sản như gạo, tôm, cá da trơn, cà phê, cao su, hạt điều, hạt tiêu, hoa, trái cây, rau củ tươi..., đồng thời nhập khẩu được nhiều vật tư nông nghiệp chưa tự sản xuất được đủ như giống, phân bón, thuốc bảo vệ động thực vật..., từ đó giúp giải quyết rất nhiều việc làm và tăng thu nhập đáng kể cho nông dân, góp phần tạo sự ổn định và tiến bộ xã hội.

Lợi ích căn bản và lâu dài mà giao lưu văn hóa đem lại là thúc đẩy sự phát triển của mỗi nền văn hóa. Lịch sử cho thấy, không một nền văn hóa nào có thể phát triển nhanh hoặc vượt bậc mà không có sự giao lưu với nền văn hóa khác. Giao lưu văn hóa làm cho những cộng đồng, những quốc gia dân tộc đóng kín trở thành những hệ thống mở, đã mở trở nên ngày càng mở hơn. Theo lý thuyết hệ thống, một hệ thống vật chất nếu đóng kín sẽ nhanh chóng tiến đến hỗn loạn do không thể trao đổi vật chất, năng lượng và thông tin cần thiết với bên ngoài để duy trì cấu trúc hoặc những hoạt động chức năng bình thường, và vì vậy cũng khó thực hiện những hoạt động ứng phó cần thiết trước những tác động bất lợi từ phía thiên nhiên hoặc từ bên ngoài; tính mở của hệ thống vật chất là điều kiện cần để hệ thống đó giữ được ổn định và phát triển. Trong lịch sử Việt Nam ở thế kỷ 17 và 18, sự mở cửa buôn bán của Đàng Trong với Nhật Bản, Trung Hoa và Đông Nam Á đã giúp họ Nguyễn sống còn trong cuộc chiến với họ Trịnh ở Đàng Ngoài mạnh hơn gấp bội về mọi mặt: “...*Cơ sở nông nghiệp yếu kém ở Đàng Trong gần như không thể trợ giúp cho cuộc đấu tranh tuyệt vọng chống lại lực lượng mạnh hơn của họ Trịnh ở phía Bắc, ... bắt buộc họ Nguyễn...trở nên nồng nhiệt đối với nền ngoại thương và người nước ngoài... Kết quả là Đàng Trong của thế kỷ 17 đã trở thành bạn hàng số một của Nhật Bản và là diễn viên lớn trong quan hệ thương mại rộng lớn của châu Á..., đã tìm thấy nguồn tài nguyên và khí lực để thực hiện một giai đoạn phát triển lớn mặc dù phải đánh nhau với phía Bắc cả trăm năm... ; họ Nguyễn đã có thể trang bị cho mình những khí giới tiên tiến giúp họ chống cự lại Đàng Ngoài*”<sup>1</sup>. Như vậy giao lưu văn hóa là một nhu cầu bắt buộc cho sự tồn tại và phát triển của mỗi cộng đồng, mỗi quốc gia dân tộc.

Qua giao lưu tiếp xúc với các nền văn hóa bên ngoài những con người của nền văn hóa bản địa thu nhận được nhiều thông tin mới, xử lý những thông tin này giúp họ có được những hiểu biết hoặc tri thức mới, từ đó ở họ nảy sinh những nhu cầu mới. Những nhu cầu

---

<sup>1</sup> Li Tana, *Xứ Đàng Trong*, Lịch sử kinh tế-xã hội Việt Nam thế kỷ 17 và 18, tr. 99, 215, NXB Trẻ, 1999.

mới này đòi hỏi phải được đáp ứng và do đó làm nảy sinh tại bản địa những hoạt động văn hóa mới cùng những sản phẩm văn hóa mới để thỏa mãn nhu cầu, nghĩa là làm cho văn hóa bản địa phát triển nhanh hơn hẳn. Chẳng hạn, kết quả tiếp xúc với khoa học kỹ thuật phương Tây và những sản phẩm của nền khoa học kỹ thuật này trong lĩnh vực nông nghiệp đã làm nảy sinh ở các nước nông nghiệp phương Đông, trong đó có Việt Nam, nhu cầu sử dụng và sản xuất máy bơm nước, các máy nông nghiệp, phân hóa học, thuốc bảo vệ động-thực vật, nhu cầu ứng dụng công nghệ sinh học về chọn, lai, tạo và nhân giống tốt và ứng dụng các kỹ thuật hiện đại về trồng, nuôi và phòng chữa bệnh cho các cây, con, nhu cầu về công nghệ bảo quản và chế biến nông sản v.v... để từ đó một nền công nghiệp nội địa sản xuất những sản phẩm phục vụ nông nghiệp và chế biến nông sản và một ngành khoa học công nghệ nông nghiệp bản địa ra đời và ngày càng lớn mạnh hoàn thiện, làm cho nền nông nghiệp tiên bộ vượt bậc. Sự ổn định và phát triển nhanh chóng của Việt Nam từ khi mở cửa hội nhập là minh chứng rõ ràng cho những lợi ích mà giao lưu văn hóa mang lại.

Bản thân giao lưu văn hóa không gây ra sự đồng hóa văn hóa, điều này lại càng chắc chắn trong trường hợp nền văn hóa bản địa giao lưu *đồng thời* với nhiều nền văn hóa bên ngoài. Một nền văn hóa bị đồng hóa với nền văn hóa khác nếu sức mạnh bên trong của nó không đủ để thực hiện tiếp biến văn hóa (acculturation), mà chỉ đơn thuần tiếp nhận trong quá trình giao lưu. Dân tộc Việt nhờ năng lực tiếp biến lạ kỳ mà trong một ngàn năm Bắc thuộc không hề bị đồng hóa, mặc dù chính quyền cai trị phương Bắc buộc người dân theo luật Hán, áp đặt chữ Hán, đem người Hán đến ở lẫn với người Việt, bắt người Việt theo phong tục tập quán của người Hán... Trong quá trình người Việt tiến vào phía Nam dưới thời chúa Nguyễn, họ ở lẫn với các tộc dân địa phương đứng đầu là người Chăm, tiếp nhận, vay mượn có chọn lọc và thích nghi một cách thoải mái với nhiều yếu tố văn hóa Chăm, chẳng hạn như tiếp thu *kỹ thuật làm ghe và cả tên gọi ghe, bàu từ người Chăm, các tục lệ hoặc phương thức thờ cúng, các thần linh của người Chăm, tục ăn gói, cách đội khăn, chôn cất người chết trong huyệt theo kiểu người Chăm*<sup>2</sup>... Những điều này giúp cho người Việt thích ứng tốt với điều kiện địa phương, nhưng không hề làm thay đổi bản sắc văn hóa của mình.

### **Cộng sinh vi mô giữa những yếu tố của hai nền văn hóa**

Có thể nói tới cộng sinh giữa những yếu tố của hai hay nhiều nền văn hóa như là quá trình liên kết cùng có lợi giữa những yếu tố văn hóa bản địa với những yếu tố văn hóa *ngoại lai* (đến từ bên ngoài nhưng chưa qua biến đổi bản địa hóa). Đây là *cộng sinh văn hóa vi mô nhờ tiền đề là giao lưu văn hóa*. Chẳng hạn, một chiếc xe ô tô được lắp ráp với động cơ và một số bộ phận ngoại nhập kết hợp với các linh kiện sản xuất trong nước. Nhờ những tính toán và thử nghiệm cẩn thận của các nhà kỹ thuật để chọn lựa những linh kiện thích hợp, khi xe hoạt động các bộ phận ngoại và linh kiện nội làm việc phối hợp ăn khớp với nhau, cái nọ giúp cái kia vận hành tốt, vì vậy rõ ràng chúng cộng sinh với nhau, chứ không chỉ đơn thuần sống chung trên một chiếc xe. Trong thời Pháp thuộc những kiến trúc sư Pháp thiết kế công trình tại Việt Nam đã biết tìm hiểu và kết hợp hài hòa nhiều yếu tố kiến trúc Việt Nam

---

<sup>2</sup> Li Tana, sách đã dẫn, tr. 196, 200, 201.

truyền thống với lối kiến trúc hiện đại của châu Âu thời đó, tạo ra một kiểu kiến trúc cộng sinh đặc sắc, cái nọ làm tôn giá trị của cái kia, được gọi dưới cái tên “Phong cách Đông Dương” ở Việt Nam và được cả người Pháp lẫn người Việt ưa chuộng.

Một dạng khác là cộng sinh trong sản phẩm văn hóa giữa thể xác (hoặc yếu tố vật lý) ngoại lai với linh hồn (yếu tố xã hội và tinh thần) bản địa. Như trường hợp công chiêng của các sắc tộc thiểu số Tây Nguyên: những công chiêng này do người Kinh ở Quảng Nam sản xuất hoặc được mua từ các nước láng giềng phía tây, nhưng người dân bản địa Tây Nguyên đã truyền cho chúng âm nhạc và vũ điệu của mình để tạo ra tiếng công, tiếng chiêng giống như những âm thanh vang vọng của núi ngàn, biết ca lên cảm xúc và ước mơ của con người Tây Nguyên, biết nhảy múa hòa theo nhịp sống của con người và thiên nhiên nơi đây, hình thành nên một không gian văn hóa công chiêng đặc thù được UNESCO công nhận. Hoặc như người Việt trên đường Nam tiến đã chấp nhận các vị thần của người Chăm và biến đổi thành thần Việt, như nữ thần Po Ino Nagar được Việt hóa thành thánh mẫu Thiên y A Na. Cũng tương tự như vậy đối với trường hợp nho giáo ở Việt Nam: tiếp thu nho giáo Trung Quốc nhưng lại sử dụng theo quan niệm của người Việt khiến cho nó tuy mang *hình thức cũ* của nơi xuất xứ nhưng ý nghĩa và *tinh thần mới* khác hẳn - một “kiểu lựa chọn” mà nhà nghiên cứu Phan Ngọc gọi là sự “khúc xạ”. Chẳng hạn, theo Phan Ngọc, chữ “trung” trong nho giáo nơi xuất xứ là trung quân (trung với người nuôi mình) thì ở Việt Nam là *trung với nước*; chữ “hiếu” ở nơi xuất xứ là hiếu với cha mẹ thì ở Việt Nam tách thành *đại hiếu* (hiếu với dân) và *tiểu hiếu* (hiếu với cha mẹ)<sup>4</sup>.

### Tiếp biến văn hóa

Tiếp biến văn hóa - một hình thức biến nhiều lợi ích tiềm năng mà giao lưu văn hóa đem lại thành những lợi ích thực tế - là hiện tượng tiếp nhận có chọn lựa một số yếu tố văn hóa ngoại lai và biến đổi chúng cho phù hợp với điều kiện sử dụng bản địa, tức phù hợp với văn hóa bản địa, và sau một thời gian sử dụng và biến đổi tiếp thì chúng trở thành những *yếu tố văn hóa bản địa ngoại sinh*. Đến lúc này những người dân ở nơi xuất xứ của những yếu tố văn hóa đó cũng không còn nhận ra chúng vốn là của mình. Rõ nhất là trong ngôn ngữ. Chẳng hạn, thuật ngữ “*le savon*” trong tiếng Pháp được người Việt tiếp nhận và biến đổi thành “*xà bông*” hoặc “*xà phòng*”. Hai từ “*xà phòng*” đã trở thành từ Việt ngoại sinh, và người Pháp khi nghe hai tiếng “*xà phòng*” không thể hiểu đó là nói về savon.

Tương tự, mấy từ Pháp “*faire la grève*” đã thành hai từ Việt ngoại sinh “*làm reo*”. Từ “*chùa*” trong tiếng Việt, theo nhà khảo cổ Hà Văn Tấn, cũng có thể đã được người Việt xưa biến đổi từ “*thupa*” (tiếng Pali) hay “*stupa*” (tiếng Sanskrit) của Ấn Độ mà thành, do chỗ chùa Việt ban đầu có dạng tháp; *thupa* hay *stupa* được người Việt rút ngắn theo thói quen khi tiếp nhận các từ du nhập đa âm tiết, chỉ còn lại *thu* hay *stu*, từ đó trở thành *chùa*<sup>5</sup>.

---

<sup>4</sup> Phan Ngọc. Bản sắc văn hóa Việt Nam. NXB Văn hóa Thông tin. 2004. tr. 211-213.

<sup>5</sup> Xem: Hà Văn Tấn. *Đến với Lịch sử - Văn hóa Việt Nam*. NXB Hội Nhà Văn, 2005. tr. 175.

Hoặc như khi người Việt di cư vào phía nam sông Gianh họ gặp phải loại đất canh tác cứng và dày cỏ. Loại cây vừa nhẹ, luỡi nhỏ và không mạnh ở rễ mà họ quen dùng tại miền đất mềm châu thổ sông Hồng, sông Mã không còn thích hợp, vì vậy họ đã sử dụng cây cà của người Chăm do nó khá cứng cáp nơi phần rễ, nhưng chế thêm cái *nang* để điều chỉnh góc và cải tiến dần thành loại cây mới; các bộ phận của cây cà Chăm vẫn giữ nguyên tên Chăm, nhưng những phần gắn với cái *nang* thì mang tên Việt như *to nang*, *tế nang*<sup>6</sup>.

Như vậy, những yếu tố ngoại sinh trong một nền văn hóa là yếu tố tuy có gốc tích từ bên ngoài nhưng đã qua công đoạn tiếp biến văn hóa và do đó không còn thuộc về nền văn hóa bên ngoài - nền văn hóa đang cộng sinh với nền văn hóa bản địa, mà đã trở thành một bộ phận của nền văn hóa bản địa, góp phần làm giàu cho nền văn hóa này. Vì vậy, người bản địa sử dụng những yếu tố văn hóa bản địa ngoại sinh cũng thuận thực, tinh tế như các yếu tố văn hóa nội sinh, có thể phối kết hòa quyện chúng với nhau một cách tự nhiên, như hai câu thơ sau đây của bà Huyện Thanh Quan là một bằng chứng:

Đá vẫn tro gan cùng *tuế nguyệt*

Nước còn cau mặt với *tang thương*.

Từ đây có thể khẳng định rằng quá trình giao lưu văn hóa chỉ là *điều kiện cần*, phải có thêm quá trình tiếp biến văn hóa là *điều kiện đủ* để làm phong phú thêm, mạnh thêm nền văn hóa bản địa, nâng nó lên tầm cao phát triển chung của văn hóa thế giới.

### **Sự tiếp nối giữa giao lưu, cộng sinh và tiếp biến văn hóa**

Trong thực tế sự cộng sinh giữa những yếu tố của hai nền văn hóa xảy ra như là giai đoạn trung gian giữa giao lưu và tiếp biến văn hóa. Từ chỗ nhận biết qua giao lưu văn hóa các yếu tố văn hóa ngoại lai có ích lợi để sử dụng, và qua quá trình sử dụng theo điều kiện sống và lễ thói văn hóa của mình, dân tộc bản địa đã dần dần cải biến chúng thành những yếu tố bản địa ngoại sinh thích hợp, tiện dụng. Chẳng hạn, người Việt chấp nhận dùng chữ Hán nhưng đọc theo âm Việt rồi dần dần theo đó sáng tạo ra chữ Nôm. Trong lịch sử, người Việt tuy căm ghét Pháp xâm lược nhưng chấp nhận kiểu tóc ngắn, trang phục tây, chữ quốc ngữ, nhạc, thơ, kịch, hội họa, kiến trúc kiểu phương Tây..., học tiếng Pháp để nghiên cứu tìm hiểu văn hóa phương Tây, nói, viết sách và thậm chí làm thơ bằng tiếng Pháp, và từ sự chấp nhận này đã đi đến sáng tạo ra một nền nhạc mới, văn thơ mới, kịch nghệ mới, hội họa mới... hiện đại mang bản sắc Việt Nam. Trong hai cuộc kháng chiến vừa rồi những du kích quân, chiến sĩ giải phóng quân Việt Nam đã tự mày mò học cách sử dụng vũ khí cướp được của địch, trong quá trình sử dụng lại mày mò cải tiến thành vũ khí mới thích dụng cho mình để đánh địch hiệu quả hơn, như anh hùng Tô Văn Đục đã mày mò tìm hiểu nguyên lý nổ của bom bi để sáng chế ra “mìn chạ”, rồi qua thực tế sử dụng thấy được nhược điểm của nó mà cải tiến thành “mìn gạt” bằng cách gắn thêm cần gạt trên kim hỏa giúp mìn nổ ngay khi bất cứ bộ phận nào của xe tăng địch đụng phải cần, dẫn đến hầu hết trong số gần 5000

---

<sup>6</sup> Li Tana, *Xứ Đàng Trong*, NXB Trẻ, 1999, tr. 201 (dẫn theo Ngô Đức Thịnh, Nguyễn Việt, *Các loại cây hiện đại của các dân tộc Đông Nam Á*, Khảo cổ học, số 4, 1981, tr. 50-64).

xe tăng Mỹ bị phá hủy ở Củ Chi là do mìn gặt (SGGP, 6.8.2008). Như vậy, quy luật của quá trình là tiếp nhận thô ban đầu cái ngoại lai để sử dụng rồi chọn lọc và tinh chế về sau thành cái bản địa ngoại sinh cho mình. Vậy là để có được và duy trì tính hiện đại dân tộc trong văn hóa cần có sự giao lưu giữa văn hóa dân tộc và văn hóa quốc tế, từ đó quá trình cộng sinh (vi mô) và sau đó là quá trình tiếp biến văn hóa sẽ giúp nền văn hóa dân tộc phát triển, tạo và giữ được tính hiện đại dân tộc. Chính quá trình giao lưu văn hóa quốc tế làm nảy sinh nhanh và nhiều những hiểu biết mới ngang tầm quốc tế, để từ đó nhanh chóng xuất hiện những nhu cầu mới làm bệ phóng cho sự phát triển văn hóa của mỗi đất nước theo kịp trình độ tiên tiến của thế giới.

### **Bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc**

Lịch sử đã cho thấy sức sống mãnh liệt của văn hóa Việt Nam, thể hiện ở năng lực tiếp biến văn hóa tài tình dù trong hoàn cảnh bị áp đặt hay tự nguyện tiếp nhận văn hóa ngoại lai, đến mức *tiếp biến văn hóa trở thành phương tiện để người Việt chống lại đồng hóa văn hóa, làm giàu và phát triển mạnh mẽ nền văn hóa với bản sắc riêng của mình, tạo ra sức mạnh giải phóng và bảo vệ nền độc lập tự chủ của đất nước trước những thế lực xâm lược bành trướng to lớn*. Sức sống này do những điều kiện địa lý-lịch sử của Việt Nam quy định và nó làm cho văn hóa Việt Nam vừa có tính bảo tồn mạnh vừa có tiềm năng phát triển cao. Về mặt địa lý Việt Nam nằm trên “ngã tư đường của các nền văn minh”, vì vậy tuy mang trong mình cơ tầng văn hóa Đông Nam Á nhưng trong lịch sử Việt Nam chịu ảnh hưởng của những làn gió văn hóa Ấn Độ, Trung Hoa, Pháp, và sau này thêm cả văn hóa Nga, Đông Âu, Nhật, Mỹ. Cùng tràn đến với một số dòng văn hóa bên ngoài là những cuộc xâm lược bành trướng. Trong lịch sử hàng ngàn năm giữa trăm ngàn nhu cầu để tồn tại của những con người sống trên mảnh đất Việt Nam có một nhu cầu chung, thường trực và bức thiết đòi hỏi tất cả cùng chung sức chung lòng đồng tâm nhất trí mới đáp ứng được là nhu cầu độc lập-tự do và bảo vệ độc lập-tự do cho dân tộc và đất nước. Với một đất nước không rộng, một dân tộc không đông nhưng luôn phải đối đầu với những thế lực ngoại xâm hoặc bành trướng to mạnh có trình độ phát triển văn hóa hơn hẳn và luôn tìm cách đồng hóa thì con đường bảo tồn dân tộc duy nhất là bảo tồn bản sắc và nâng cao sức mạnh của văn hóa dân tộc. Người Việt đã có ít nhất hai cách ứng xử mềm dẻo và khôn ngoan: *Thứ nhất* là duy trì tổ chức *làng tự trị* tương đối đóng khép có từ xa xưa- một hình thức công xã nông thôn, trong đó quan hệ họ hàng và làng mạc gắn bó với nhau tạo nên tính cố kết cộng đồng hết sức mạnh mẽ -, về đối nội thì duy trì được văn hóa Việt, về đối ngoại thì khi bị ngoại thuộc vẫn buộc được chính quyền cai trị chấp nhận vì mọi chính sách thuế má cống nộp và huy động phu lính của chúng vẫn thực hiện được đến làng trong khi chúng không thể có người để đặt sự cai trị trực tiếp xuống tận đơn vị cơ sở này. Nhờ thế mà tuy có lúc nước mất nhưng văn hóa Việt vẫn còn vì làng còn, và đây chính là cơ sở để người Việt luôn ý thức giành lại độc lập cho tổ quốc, tự do cho dân tộc mình. *Thứ hai* là tự nguyện tiếp nhận văn hoá ngoại lai, cố gắng học tập những thành tựu của nó, nhưng biến đổi những yếu tố có ích của văn hóa này thành những yếu tố Việt ngoại sinh thích hợp với nhu cầu sử dụng bản địa để làm giàu và mạnh thêm nền văn hóa Việt.

Do lịch sử Việt Nam chủ yếu là lịch sử giải phóng dân tộc và bảo vệ độc lập tự do nên người Việt Nam phải luôn coi trọng cả bảo tồn lẫn phát triển văn hóa dân tộc, từ đó văn hóa Việt có truyền thống *phát triển trong bảo tồn* và càng phát triển thì năng lực bảo tồn càng mạnh. Trong bối cảnh toàn cầu hóa việc bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc hoàn toàn có thể dựa vào sức sống mãnh liệt, đặc biệt là năng lực truyền thống kỳ lạ về tiếp biến, của nền văn hóa Việt. Dựa vào đó hoàn toàn có cơ sở để tin rằng càng hòa nhập thì văn hóa Việt Nam càng phát triển với bản sắc riêng càng đậm đà.

Nhiều nhà nghiên cứu văn hóa cho rằng thế giới văn hóa chủ yếu là thế giới biểu tượng (univers de symboles), do đó sự khác biệt về văn hóa giữa các dân tộc có thể quy về sự khác biệt giữa các thế giới biểu tượng (vật thể và phi vật thể) của các dân tộc; trong mỗi thế giới biểu tượng đó *phần cốt yếu là ngôn ngữ*, gồm ngôn ngữ nói, viết do mỗi dân tộc sáng tạo tự do<sup>7</sup>. Tổ chức UNESCO cũng từng đưa ra định nghĩa: “Văn hóa là tập hợp các hệ thống biểu tượng quy định hành vi và đảm bảo sự trao đổi thông tin lẫn nhau của một quần thể người làm họ thành một tập thể đặc biệt và khác biệt”<sup>8</sup>. Người ta cho rằng ngôn ngữ của mỗi dân tộc không chỉ là phương tiện giao tiếp giữa các cá nhân của dân tộc đó, mà quan trọng hơn, còn là công cụ để dân tộc đó tư duy và nhận thức thế giới, trên cơ sở đó mà hình thành nên thế giới quan và thế giới biểu tượng riêng của mình. Cụ thể, các hệ thống biểu tượng chủ yếu do các yếu tố ngữ văn và cấu trúc ngôn ngữ quy định, ngược lại, việc tạo thành các khái niệm ở con người trong quá trình nhận thức lại phụ thuộc vào các hệ thống biểu tượng; các hành vi của con người, ngoại trừ việc đáp ứng các nhu cầu sinh học cơ bản như đói, khát, ngủ..., được điều khiển chủ yếu bởi các thực thể biểu tượng; thế giới văn hóa do một dân tộc sáng tạo ra phải phản ánh thế giới quan của dân tộc đó (và dĩ nhiên cũng tác động ngược lại lên nhận thức của chủ thể sáng tạo), và do đó mang bản sắc riêng do ngôn ngữ của dân tộc đó quy định. Như vậy, *bảo tồn được tiếng mẹ đẻ sẽ bảo vệ được bản sắc của nền văn hóa bản địa; phát triển được ngôn ngữ mẹ đẻ sẽ thúc đẩy sự phát triển của nền văn hóa bản địa và ngược lại*. Cả hai điều này người Việt đã làm được, dù khi phải chịu cảnh thuộc địa hay khi độc lập tự chủ, nhờ những cách ứng xử khôn ngoan nêu trên.

Ngôn ngữ của một dân tộc gồm ngôn ngữ dân gian đóng vai trò như bộ xương và ngôn ngữ bác học - như da thịt, hai phần tương thích khăng khít với nhau. Ở Việt Nam sự giao lưu hòa quyện giữa 2 dòng ngôn ngữ thúc đẩy sự phát triển của ngôn ngữ Việt nói riêng và văn hóa Việt Nam nói chung. Trong sự nghiệp bảo tồn sự trong sáng của tiếng Việt dòng ngôn ngữ dân gian đóng vai trò chủ yếu, còn trong sự nghiệp phát triển tiếng Việt thì dòng ngôn ngữ bác học đóng vai trò chủ đạo do thường xuyên tiếp xúc và hấp thu tinh hoa văn hóa và ngôn ngữ của các dân tộc khác. Sự phát triển của ngôn ngữ bác học được truyền tải vào ngôn ngữ dân gian, được dân gian chắt lọc và biến đổi thích ứng với đời sống và cách sử dụng dân dã của mình, làm giàu cho dòng ngôn ngữ này, thể hiện rõ, chẳng hạn, trong ca dao, hát đối nam nữ.

---

<sup>7</sup> Xem: L.V. Bertalanffy. *Théorie Générale des Systèmes*. Paris. Donod. 1973. tr. 202, 221-223.

<sup>8</sup> UNESCO: *International Thesaurus on Cultural Development*.

Các nhà trí thức trước khi học ngôn ngữ bác học đều phải thấm nhuần ngôn ngữ dân gian, sau đó lại đem ngôn ngữ bác học kết hợp với ngôn ngữ dân gian thành ngôn ngữ sử dụng hàng ngày hoặc trong sáng tác của mình, thí dụ hai câu thơ sau trong truyện Kiều của Nguyễn Du:

Vợ chàng quý quái tinh ma,  
Phen này kẻ cắp, bà già gặp nhau!

hoặc của Hàn Mặc Tử:

Bóng nguyệt leo song sờ sẫm gối,  
Gió thu lọt cửa cọ mài chăn.

Ngày nay việc học ngoại ngữ được đề cao nhằm tăng khả năng hội nhập vào cuộc sống của cộng đồng quốc tế thì việc sử dụng, bảo vệ và truyền dạy tiếng Việt cho thế hệ trẻ từ lúc lọt lòng cho đến đại học phải được hết sức chú ý, trong đó những người hoạt động thuộc các lĩnh vực văn học nghệ thuật, truyền thông đại chúng, viết sách và giảng dạy phải được đào tạo và rèn luyện chuẩn mực về nói và viết tiếng Việt.

### **Liên kết văn hóa**

Mỗi hệ thống xã hội (một làng, một đô thị, một đất nước) thực chất là một hệ thống văn hóa - xã hội. Văn hóa ở đây được hiểu theo nghĩa rộng nêu ở trên. Trong mỗi hệ thống xã hội có một cộng đồng phân tử - chủ thể văn hóa sống trong một môi trường văn hóa. Môi trường văn hóa này do nhiều thế hệ những con người của cộng đồng hợp tác với nhau tạo ra để giúp cả cộng đồng tồn tại trong đó và cố kết với nhau thành một hệ thống văn hóa - xã hội. Trong quá trình hoạt động của các chủ thể văn hóa để thỏa mãn nhu cầu của mỗi người và của cả cộng đồng, đồng thời nhằm đem lại trật tự cho hệ thống xã hội, họ phải tương tác với nhau và với hệ thống văn hóa - xã hội thông qua tác động của môi trường văn hóa lên mỗi người, vào vùng ý thức của họ để biến thành những hiểu biết và những tình cảm, mà lâu dần sẽ lắng xuống vùng vô thức, giúp hình thành giữa họ những liên kết văn hóa, không những gắn bó họ với nhau mà còn với làng mạc, thành phố, đất nước mà cộng đồng đó sinh sống. Các yếu tố văn hóa như ngôn ngữ, tín ngưỡng, truyền thống, phong tục, tập quán chung, các giá trị như tình làng nghĩa xóm, tình đồng bào, tình quê hương, lòng yêu nước... đều là những liên kết văn hóa. Đặc điểm của những mối liên kết này là chúng vươn dài, lan tỏa, kết nối khắp toàn cộng đồng, trong khi những mối liên kết xã hội ở mỗi người thường bó hẹp trong những phạm vi nhỏ hơn (trong một vài nhóm xã hội). Sức sống của những liên kết văn hóa cực kỳ mãnh liệt và bền bỉ, đến mức thậm chí khi một số chủ thể văn hóa đã rời nơi sinh trưởng và đến một nơi khác, một đất nước khác sinh sống, thì những liên kết xã hội cũ mất đi, nhưng những liên kết văn hóa cũ vẫn còn, nằm trong vô thức và luôn trôi lên trong ý thức của họ, gắn bó những con người ấy với quê hương xứ sở, với nhau và còn bắt rễ sang con cháu họ. Những liên kết văn hóa cũ này là đường truyền sức sống tinh thần cho họ nơi đất khách, đồng thời luôn luôn cuốn hút họ về với môi trường văn hóa xưa. Các liên

kết văn hóa bền chắc gắn kết những con người cùng gốc tích văn hóa trong một mạng lưới để tạo thành sức mạnh văn hóa của cộng đồng, đồng thời cũng chính là cơ sở để tạo sự đồng thuận trong cộng đồng giữa những con người còn ít nhiều khác nhau về quan niệm hay chính kiến do lịch sử hay do điều kiện sống.

Trong lịch sử Việt Nam các mối liên kết văn hóa hình thành từ các hoạt động của cư dân nông nghiệp trong các công xã nông thôn - một tổ chức xã hội mang tính ổn định từ đời này qua đời khác - đã gắn bó những con người trong mỗi làng xã thành một khối, rồi lại gắn kết chặt chẽ những làng xã này với nhau thành một đất nước qua những hoạt động hàng ngàn năm cùng nhau xây dựng đê điều chống lụt, làm thủy lợi chống hạn, khai hoang mở đất, và nhiều hình thức giao lưu văn hóa khác như lễ hội, chợ, trao đổi sản phẩm, kết nghĩa, giúp đỡ vật chất và công sức cho nhau khi khó khăn, kết sui gia, ... hoặc liên kết chống giặc ngoại xâm. Ngoài ra, do ruộng đất của mỗi làng có hạn, mà dân số ngày một đông thêm, dẫn tới nghèo túng khiến người ta phải rời làng đi kiếm sống ở nhiều miền đất mới, nhưng luôn mang theo lòng thương nhớ làng quê. Để thỏa mãn phần nào lòng thương nhớ này những người cùng quê tập hợp nhau thành hội đồng hương, thường lệ gặp nhau thông báo cho nhau về tình hình quê hương và ôn lại những kỷ niệm về quê cũ, thực hiện những tập tục lễ nghi giỗ kỵ của họ tộc hoặc của làng xã xưa, quyên góp tiền của giúp bà con quê nhà. lúc thiên tai hay giúp họ xây dựng, tu bổ lại những công trình văn hóa-lịch sử. Vừa gắn bó với quê cũ, nhưng người ta cũng gắn bó với quê mới, nhờ thế tính cộng đồng làng xã sớm được mở rộng thành tính cộng đồng dân tộc. Ngay ở kinh đô Thăng Long cư dân mỗi phố thuộc một phường nghề đều xuất xứ từ một làng xã nhất định, họ luôn duy trì quan hệ mật thiết về sản xuất-tiêu thụ sản phẩm nghề và các mối dây thân tộc. cùng các tập tục văn hóa với làng xã bản quán của mình. Trong tâm thức người Việt làng không tách rời nước, khi có chuyện gì cần cứu giúp người ta đều kêu: “Ôi làng nước ơi !”, và nhờ thế khi tập hợp làng còn thì nước tất sẽ còn, dù cho tạm thời nước có bị mất

### **Chung sống giữa truyền thống và hiện đại**

Vấn đề đặt ra trong quá trình hội nhập quốc tế hiện nay đối với Việt Nam là xây dựng một nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc.

Tính dân tộc tiên tiến của một nền văn hóa bao gồm tính truyền thống dân tộc và tính hiện đại dân tộc; không phải tính dân tộc chỉ là tính truyền thống, còn tính quốc tế mới là tính hiện đại. Như vậy, truyền thống và hiện đại là hai thuộc tính của cùng một thực thể là hệ thống văn hóa, do đó chúng có mối quan hệ với nhau. Hai khái niệm truyền thống và hiện đại thuộc về cặp phạm trù “cũ-mới”, vì vậy quan hệ giữa truyền thống và hiện đại là quan hệ giữa hai mặt đối lập trong văn hóa, vừa đấu tranh với nhau lại vừa thống nhất với nhau, bổ sung lẫn nhau làm phong phú và nâng cao nền văn hóa, đồng thời có thể chuyển hóa sang nhau: cái hiện đại có thể trở thành truyền thống và cái truyền thống có thể mang bộ mặt hiện đại. Tuy vậy, những cái hiện đại và truyền thống luôn chung sống hòa bình với nhau, chẳng hạn như ca nhạc cổ và ca nhạc mới, khu phố Tây ở bờ Nam sông Hương và tổng thể kiến trúc cổ kính của kinh đô Huế ở bờ Bắc; thậm chí chúng có thể cộng sinh và

nâng cao nhau, thí dụ như đôi guốc nữ cao gót một thời trước đây là thể cộng sinh giữa đôi giày nữ cao gót phương Tây và đôi guốc gỗ đế bằng truyền thống của Việt Nam, như ở ca kịch cải lương, ca nhạc tân cổ giao duyên, ở cái áo dài nữ Việt Nam, ở các công trình kiến trúc theo “Phong cách Đông Dương” trước đây... Khi xã hội Việt Nam chuyển sang thời kỳ phát triển mới một số giá trị truyền thống biến cải chắc chắn sẽ hòa hợp với các giá trị hiện đại như tính cộng đồng với tính cá nhân, sự trọng tình với sự trọng lý, tính cần cù với tính tưởng tượng sáng tạo... Mặc dầu được thừa nhận, những cái truyền thống và hiện đại vẫn phải tự hoàn thiện tiếp để duy trì chỗ đứng trong cuộc sống con người.

Tuy nhiên, trong văn hóa cái cũ không nhất thiết là cái truyền thống, còn cái mới chưa hẳn sẽ là cái hiện đại. Những yếu tố mới trong văn hóa thường xuyên nảy sinh để đáp ứng những nhu cầu mới xuất hiện ở con người trong cuộc sống luôn biến đổi, còn những yếu tố văn hóa cũ chỉ đáp ứng những nhu cầu trước đây. Những cái mới và cái cũ trong văn hóa tương tác với nhau, những mặt đối nghịch thì xung đột, khắc chế, thậm chí loại trừ nhau, những mặt không đối nghịch thì tìm cách thích ứng với nhau và kết hợp tăng cường lẫn nhau. Quá trình tương tác này tương tự quá trình giao thoa sóng trong vật lý nên có thể gọi là *giao thoa văn hóa*. Trong vật lý, hai sóng có thể giao thoa thường là hai sóng xuất phát từ cùng một nguồn. Làn sóng văn hóa mới có thể giao thoa với làn sóng văn hóa cũ vì có cùng nguồn gốc, những cái mới là sự phát triển kế thừa từ những cái cũ, chúng không thể tự sinh ra từ không có gì. Chẳng hạn, điện thoại di động là sự tiến hóa từ điện thoại bàn; vật lý lượng tử - cơ sở của công nghệ cao hiện đại - vẫn phải kế thừa khá nhiều những khái niệm của vật lý cổ điển; lối sống đô thị công nghiệp mang nhiều dấu ấn của lối sống nông thôn nông nghiệp vì thị dân có xuất xứ từ nông dân. Mỗi đỉnh sóng hay đáy sóng ở đây là giá trị của một yếu tố văn hóa (giá trị dương tính hay âm tính). Trong quá trình giao thoa những giá trị này cọ xát nhau, điều chỉnh nhau, thừa nhận và tăng cường nhau hoặc bác bỏ hay thay thế nhau. Kết quả của quá trình giao thoa văn hóa là một số cái cũ trở thành truyền thống, một số truyền thống xưa tiếp tục được lưu giữ, một số cái mới trở thành hiện đại, nghĩa là những giá trị của chúng được thừa nhận và nâng cao (qua giao thoa được biến cải ít nhiều để phù hợp lẫn nhau và với cuộc sống mới), đồng thời có thể có một số cái, cả mới lẫn cũ (kể cả cái cũ trước đây dưới dạng truyền thống), bị đào thải hoặc bị thay thế. Về đào thải cái cũ, thí dụ xe thổ mộ, xe kéo tay, lối sống tự cấp tự túc hoặc du canh du cư, các quan niệm “trọng nam khinh nữ”, “trời sinh voi trời sinh cỏ”, “con người phải chinh phục chế ngự thiên nhiên”...; về đào thải cái mới, thí dụ, trang phục bằng chất liệu hoàn toàn ni lông, cách mạng tình dục, quan niệm coi nhẹ gia đình... Quá trình hội nhập hiện nay thúc đẩy sự giao thoa văn hóa, từ đó sẽ định hình tính tiên tiến của nền văn hóa Việt Nam.

### **Thay lời kết**

Tuy văn hóa Việt có tiềm năng phát triển cao, nhưng như thực tế lịch sử cho thấy, nó vẫn phát triển kém so với những nền văn hóa đã tiếp xúc, làm hạn chế sự phát triển của ngôn ngữ và sức mạnh của dân tộc. Các nhà nghiên cứu đã đưa ra nhiều lý giải, nhưng tựu trung là do hoàn cảnh địa lý - lịch sử và xã hội mà hình thành nên ở người Việt những tính cách dẫn đến hạn chế sự phát huy tiềm năng phát triển: giỏi bắt chước và cải tiến cái đã có,

nhưng dễ thỏa mãn và kém sáng tạo cái mới, nặng về duy tình hơn duy lý, ưa đồng đều hơn khuyến khích cá nhân vượt trội, biết lo gần nhưng ít chịu nhìn xa, thích sống thoải mái tùy tiện hơn sống theo nếp tổ chức kỷ luật, từ đó thích làm việc cá nhân hơn là làm việc phối hợp tập thể, sinh ngoại... Nhà nghiên cứu văn hóa đã quá cố Trần Đình Hượu cho rằng đó là do văn hóa Việt là “văn hóa của dân nông nghiệp định cư, không có nhu cầu lưu chuyển, trao đổi, không có sự kích thích của đô thị”<sup>9</sup>.

Ngày nay ở Việt Nam do công nghiệp hóa, hiện đại hóa và quá trình đô thị hóa đi kèm diễn ra mạnh mẽ, lại chịu tác động trực tiếp của toàn cầu hóa, nên các làng quê mà hàng ngàn năm nay nặng về đóng khép đã dần dần trở nên gần như *mở* với cả thế giới: sản xuất nông nghiệp bắt đầu mang tính hàng hóa, đối với trong nước trở thành nơi cung cấp lương thực, thực phẩm, hàng thủ công, nguyên liệu và nhân lực cho công nghiệp và đô thị, nơi tiêu thụ hàng hóa công nghiệp; đối với thế giới cũng là nơi cung cấp hàng nông sản, hàng thủ công mỹ nghệ và lao động xuất khẩu, bước đầu làm quen cạnh tranh quốc tế và phản ứng nhạy cảm với những biến động giá cả hàng nông sản trên thế giới; hoạt động du lịch trong nước và quốc tế và nhiều mặt của kiểu sống đô thị cũng đang du nhập vào nhiều làng quê.

Hy vọng khi lối sống đô thị công nghiệp đã áp đảo lối sống nông thôn nông nghiệp ở Việt Nam thì ngoài năng lực cao về tiếp biến, người Việt sẽ mạnh về năng lực độc lập sáng tạo, sẽ có nhiều phát minh, phát kiến và sản phẩm văn hóa mới độc đáo đậm chất Việt Nam, và Việt Nam không chỉ là nơi nhận những làn gió văn hóa thổi đến mà sẽ là nơi phát xuất của một làn gió văn hóa mới thổi đi.

---

<sup>9</sup> Trần Đình Hượu, *Vấn đề đi tìm đặc sắc văn hóa dân tộc*, Văn hóa Việt Nam - Đặc trưng và tiếp cận, Lê Ngọc Trà (tập hợp và giới thiệu), NXB Giáo dục, 2001, tr. 48.

# **CULTURAL EXCHANGE, ACCULTATION AND CULTURAL IDENTITY PRESERVATION OF VIETNAM IN GLOBALIZATION**

**Cuong The Nguyen**

PhD, HCM City College of Architecture

Globalization today is not only a trend but has become the flow that attracts all nations, gradually breaks the rest less or more closure of these systems, and will turn them into the part systems open completely that become the attached modules and mutual dependencies within a system of allocation of labor and the global market. As a result, products from the achievements in science-technology are been around the world; information and knowledge through the internet and other modern media become common property of the peoples. This is just great opportunity for all national races to collect and enjoy the fruits of the civilization of the whole humanity and quickly change to self follow the development of the world, but also just as risk for some ethnic to autonomously lose their identity in the process of integration. Viet Nam, after the first step of integration, that is to join Asian block, had been a member of the WTO, and so actually participates in the process of globalization and has simultaneous big opportunities and challenges which this process could bring.

## **Cultural symbiosis**

Globalization today is still mainly in the way tradition, that is cultural exchange - a form of "macrocosm cultural symbiosis" between the cultures - with the vast scope and unprecedented strong intensity. The concept of symbiosis from biological domain is used in cultural fields. In biology, symbiosis is a form of link bringing benefit or advantage for the many different species of organisms in the life survives struggles. Such symbiosis between species of bee and species of flower plants are: bees help to pollinate the flowers, the flowers give those pollens and honey. We can bring out 3 following criteria to identify the symbiosis in general:

1. There are at least 2 individuals (entities) existing in the same environment space and in the same time.
2. Between the individuals (entities) has a linking relationship giving them the benefits or advantage that they do not have before linking.
3. In the process of linking each individual (entity) still retains its identity.

The first criterion is to ensure the coexistence of the entities and to create necessary conditions for symbiosis, and combined with second criterion will ensure symbiosis. The third criterion is to limit the phenomenon of symbiosis from possible metamorphosis as identification.

Cultural symbiosis can be a symbiosis between the diverse cultures (macrocosm symbiosis) or symbiosis between some elements of the same culture or different cultures (microcosm symbiosis).

Unlike symbiosis in the nature in which individuals self-associate with each other, the microcosm cultural symbiosis is imposed and done by the people by way of that human beings create between some entities or elements of the same entity links that benefit them, but at the macro level, the cultural symbiosis made or self-link between the human beings (voluntary cultural exchanges) or by the imposition of the domination of one nation-invader over another nation.

The microcosm cultural symbiosis is present everywhere in life. For example, eclectic phenomenon in architecture: architectural factors of various styles have been chosen and reasonably arranged by design architects in a aesthetic point of view in the same architecture work, creating a harmony between them, a impression that the presence of these factors make the other factors more beautiful or meaningful, or even these factors can not exist if missing other factors. Or as symbiosis made by man between architecture works with architecture landscape: landscape sets off the value of construction and the harmony between them increases beauty and value of landscape. Also, every kind of cultural products (human-made to meet some demands) is the symbiosis of 3 factors physical, social, spiritual (spiritual, aesthetic). The symbiosis in cultural products is manifested as follows: physical factor is as what wearing meaning, the social and spiritual factors are as what having meaning which need the wearing meaning for their existence; at the same time, thanks to the social and spiritual factors that physical factor has become valuable and the more the social and spiritual quality is the higher is its value. For example, the “Bánh Chung” (a kind of Vietnamese cake parceled up by green leaves in square form and made of sticky rice, green peas and pig-meat) of is symbiosis between three factors: physical factor is the cake, social factor is its function to be delicious food for every man, and spiritual factor is its square form - the symbol of earth and mother under the concept of the ancient Vietnamese about round form of the heaven and square form of the earth, the heaven represents father, the earth represents mother. This concept is expressed in the ancient folklore story about cakes Bánh Chung offered to father- King Hùng from the prince Lang Liêu. Even animals such as cows are also a form of cultural symbiosis of the three above mentioned factors: physical factor (cows), social factor (the role to provide tractors, milk, and meat, skin ...), spiritual

factor (they are animals sacred to people of Hinduism; their eyes are the symbol of beautiful eyes).

Here, culture acknowledged in large meaning is “Overall activities of the people living in social structure and all products of these activities that aimed at establishing and maintaining the order of society”, that is to say, all that meet existing needs and development of the members of society. American anthropologist of Polish origin, Bronislaw Malinowski also wrote about 70 years ago: "The culture develops on the basis of the needs of the people and serve these needs".

The cultural symbiosis is an effective way of existence and development of the culture. Viet Nam's powerful integration into cultural life in the world means that Vietnamese culture has very good conditions for symbiosis with the community of developed cultures in order to quickly develop itself.

### **Cultural exchange**

Exchanges and acculturation are also part of culture because of their role to meet the needs of the members of society.

Cultural exchange comprehends the coexistence of at least two cultures (of the two communities, two peoples, two countries) and exchanges are form of the cultural relationship of mutual benefit, to help meet some of the demands that each of the parties can not self-satisfy, to help increase mutual understanding between the cultures from which many new needs appear to promote the development of each culture. Therefore, the cultural exchange is also a form of symbiosis between cultures. For example, the festivals, the rural fairs in the countryside or in mountainous areas in Viet Nam are the form of cultural exchange between the communities, through which each community introduces their cultural activities and exchanges their cultural products with other communities, to help meet many needs of each other and promote civilization spread from region to region. If the countryside market sessions are mainly to exchange of cultural products, although there are some markets that have more functions as the love market in Lào Cai province (abbr. Lào Cai), the Hades market in Quang Ninh, the luck buying market (Viềng market in Nam Định), the traditional festivals are mainly to exchange cultural spirit activities (emotional, spiritual, artistic, tourism, entertainment ...), and usually conducted at the cultural - historic places. Every festival is conducted once a year, beginning on the date fixed by the lunar calendar, and can last several days or several weeks, attracting from thousands to hundreds of thousands of people. The festivals are very diverse as the Đống Đa Victory in Hà Nội (on 5 / 1), the Hương Pagoda in Hà Tây (6 / 1), the Cổ Loa Citadel in Hà Nội (6 / 1), the Elephant in Buôn Ma thuật (10 / 1), the Lim- Quan Họ in Bac Ninh (13 / 1), the Bà Chúa

Kho Temple in Bắc Ninh (14 / 1), the Bà Đen Mountain in Tây Ninh (15 / 1), the Vĩ Khê Flowers in Nam Định (20 / 1), the Kỳ Lừa fair in Lạng Sơn (22 / 1), the Bà Triệu Temple in Thanh Hóa (24 / 2), the Phủ Giầy Temple in Nam Định (1 / 3), the Memory Anniversary of the King Hùng in Phú Thọ (10 / 3), the Champa Mother Towers in Khánh Hòa (20 / 3), etc.

In the relationship between the nations, through contact and exchange with the outside cultures the local people not only promote their own culture identity, develop their available advantages in the international economy cooperation, but also have acquaintance with the exotic cultural elements and factors and identify in these foreign things those which are useful and can supplement the aspects that are not fully developed or missing in own culture for local use and those which must be refused. The associations of countries as EU or ASEAN are a form of powerful symbiosis between some cultures, because they create preferential treatments and special advantages in the cultural exchanges of countries belonging to the same block, helps for the entire culture of each country to develop more favorably.

Huge benefits that the cultural exchange brings are that each country through exporting and importing material, energy and information with outside parties can respond very quickly urgent needs and solve favorably pressing difficulties that many countries are having. The agriculture of Viet Nam since our integration has a development rocketed through promoting export many agricultural goods such as rice, shrimp, smooth skin fish, coffee, rubber, cashew nuts, pepper, flowers, fruit, fresh vegetables ..., and import a lot of agricultural materials that Vietnam produces not yet sufficiently such as seed, fertilizer, fauna and vegetation protection medicines ... This development has created a lot of job and increased significantly income for farmers, contributes to social stability and progress.

Fundamental and the long-term interests that cultural exchange offers are to promote the development of each culture. History shows that no one culture can develop quickly without exchanges with other cultures. Cultural exchange makes closed community, nations to become open systems, or less open ones to become increasingly more open. According to the theory of systems, a material system if closed will approach quickly to chaos state because of impossibility to the exchange of material, energy and information needed to maintain its structure or normal function operations, and therefore also it is difficult for it to carry out the operations necessary to respond to real impacts from nature or from the outside; the openness is necessary condition for the material system to be in stability and development. In the history of Viet Nam in the 17<sup>th</sup> -18<sup>th</sup> centuries, the opening of Dang Trong (the South of Vietnam) by the ruling family Nguyen to the trade with Japan, China and Southeast Asia has helped them to survive in the war with the ruling family Trinh in Đàng Ngoài (the North of Vietnam), which was manifold stronger in all respects: "... The weak basis of Agriculture in Dang Trong almost can not help the hopeless struggle against stronger forces of the family Trinh in the North..., it required the family Nguyen to become

warm with respect to foreign trade and foreigners ... As a result, Dang Trong in the 17th century became the trade party number one of Japan and an grand actor in the large trade relationship in Asia..., found resources and force to perform a large development stage, although had to struggle with the North even hundred of years ... The family Nguyen could equip themselves with advanced arm in their resistance to Dang Ngoai"(Li Tana,1999) . Thus, the cultural exchange is an imperative need for the existence and the development of each community, each country.

Through exchanges and contact with other outside cultures the people of local culture received much new information, processing this information helps them to have new understanding and knowledge from that new needs arise. These new needs must be met and therefore stimulate in the locality the appearance of new cultural activities and new cultural products to meet new demands, that is to make the local culture developed more rapidly. For example, the contact with Western science, technology and products in the field of agriculture has bred in the Oriental countries, including Viet Nam, needs to using and producing agricultural machines, water pumps, chemical fertilizer, fauna and vegetation protection drug, and needs to applying biotechnology in selecting, creating and multiplying good breeds, and modern techniques to planting, breeding, disease prevention and treatment, and needs to technologies of conserving and treating agricultural products, etc. .. From which a domestic industry producing products for agriculture and treating agricultural products, and a local agricultural science - technology were born and have promoted a jumped development of agriculture. The stability and rapid development of Viet Nam since the opening of integration demonstrate clearly the benefits that cultural exchange could bring.

Themselves cultural exchange is not the cause of identification, this is more certain in the case that the local culture exchanges with many outside cultures. A culture is identified with other cultures in cultural exchange if it has not enough the inside power to carry out acculturation, but just received outside cultural elements. Vietnamese nation because of its strange ability to acculturation could not be identified during a thousand-year period of domination of the North, although the government installed by Northern people forced to obey the Han law, to use the Chinese words, to comply with customary practices of the Han, brought Han people to live together with Vietnamese people... During the move towards the South of Vietnamese people in the south under the Nguyen lords, they intermingled with local races, especially the Cham, receiving and borrowing with selection various elements of the Cham culture, such as techniques of ghe, bau (junk, boat) manufacture and also the names ghe, bau from the Cham, practices or procedures of worship, deities of Cham people, Cham customs as eating goi (raw fish), wear of towel on head, died people burial in huyet (grave) according to the Cham tradition ...(Li Tana, 1999). This helps Vietnamese people self- adapt well to local conditions, but does not alter their cultural identity .

### **Microcosm symbiosis between the elements of both cultures**

It can be said to the symbiosis of elements from two or more cultures as to the process of mutually beneficial association of local cultural elements as one side and exotic ones (from the outside but no localized) as another side. This is microcosm cultural symbiosis; its premiss is cultural exchange. For example, a car was fitted with some imported parts (engines, etc) and pieces produced domestically, which have been chosen appropriately thanks to the calculation and careful testing by technicians, during movement of the vehicle the foreign parts and domestic pieces work together in harmonious coordination with each other, help one another to operate, so it is obviously they are in symbiosis, not merely are coexistent on a vehicle. In the French belonging time the French architects designing projects in Viet Nam know already to do harmonious combinations of many Vietnamese traditional architectural factors and elements with modern Europe styles at that time, creating an outstanding symbiotic architecture style known under the name "Indochina Style" in Viet Nam and preferred by both the French and the Vietnamese.

Another symbiotic form is the symbiosis in cultural product between the exotic body (physical factor) with the native soul (social and spiritual factors). As in the case of gongs of the ethnic minorities Tay Nguyen: these gongs have been produced by Kinh people in Quang Nam or bought from neighboring countries in the west, but native people in Tay Nguyen has given to the gongs own music and dance to create the special gong sounds, that know to sing up the emotions, expectations and dreams of people Tay Nguyen, to express the living rhythms of human and nature here, and have formed a characteristic space of gong culture recognized by UNESCO. Or as Vietnamese people on the road of move toward the South have accepted the gods of the Cham and conversed into Viet spirit, as the goddess Po Ino Nagar was Vietnamized into sacred MotherThienY A Na. For the same reason, in the case of Confucianism in Vietnam: the Vietnamese have accepted Chinese Confucianism in its form, but used in accordance with the own opinion, making it unlike to the original theory about the meaning and spirit, - a "type of selection" that researcher Phan Ngoc called the "refraction". For example, according to Phan Ngoc, the word "trung" (loyal) in the original Confucian school signifies "loyal to the master or to the King", whereas in Vietnam means "loyal to the Mother Country"; similarly, the word "hiếu" (pious) in the original theory is "pious to the parents", in Vietnam it is separated into two words "đại hiếu" (pious to the nation) and "tiểu hiếu" (pious to the parents)

### **Acculturation**

Acculturation - a form of transforming many potential benefits that cultural exchange brought into practical benefits – is the phenomenon of receiving selected exotic

cultural elements, and changing them to conform to the conditions for local use, i.e. in accordance with local culture, and after a period of use and change they become the exogenous indigenous (localized) cultural elements. Since this moment the people in native places of these cultural elements no longer identify them as their. It is especially clear in the language. For example, the Vietnamese have received the term "le savon" in French and changed it into the "xà phòng" (soap). Two words "xa phong" issued from "le savon" have become an exogenous Vietnamese term, and the French hearing two sounds "xa phong" can not understand it is about savon. Similarly, the French words "faire la greve" have become two exogenous Vietnamese ones "làm reo". The word "Chùa" (pagoda) in the Vietnamese tongue, according to archaeologist Ha Van Tan, also may have been formed by the ancient Vietnamese from the word "thupa" (in Pali) or "stupa" (in Sanskrit) of India because of tower shape of Viet original pagoda; The imported polyphonic word thupa or stupa was shortened by the Viet by habit into monophonic thu or stu to gradually become chùa. Or as in the past the Vietnamese migrants in the southern river Gianh had have arable land but hard to plough because of its solidity and thick grass. The plough just light with small share and not strong in the sole that they used to utilize in the soft earth delta of Red River and Ma River was no longer appropriate, so they used the Cham plough hard in sole part, but added to it one piece under name "nang" to adjust the angle and improved gradually a into new sort of plough; the names of Cham pieces of new plough remained the same, but the accessories attached to nang piece was associated with the Viet names as "to nang", "té nang" (Li Tana, 1999).

Thus, the exogenous indigenous elements of a culture no longer belong to outside culture but become an integral part of the local culture and contribute to the rich of this culture. Therefore, local people use these cultural elements as well as they use indigenous cultural ones.

From here one can confirm that the process of cultural exchange is only necessary condition, the enough condition to make one culture rich and strong is acculturation process, and that both these conditions help to update it to advanced level of the world culture..

### **Connections between the exchanges, symbiosis and acculturation**

In fact, the symbiosis between elements of both cultures happens as the intermediate stage between cultural exchange and acculturation. From identifying through cultural exchanges the exotic cultural elements useful to utilize and after the process of utilization in accordance with the living conditions and cultural habits the local people have gradually improved by thinking fashion of their own these elements into appropriate exogenous indigenous ones. For example, the ancient Vietnamese accepted Chinese

characters for use but readied by the Vietnamese pronunciation, then imitating them created Nom characters. In history, although Vietnamese people hated the French invaders they accepted the type of short hair, clothes, Latin writing, music, poetry, drama, painting, architecture... of the West, learning French to study Western culture, speak, write books and even make poetry in French, and from this acceptance have gradually created new music, new graphic arts, new poetry, literature and drama in Vietnamese. .. All expressive of modern identity of Vietnam. Thus, rule of the process is raw receiving exotic things to use, selecting then and refining later to have exogenous indigenous products. So to get and maintain modernity in the national culture exchanges between the domestic culture and international cultures are especially necessary. It is the process of international cultural exchange that brings fast many new understandings of international level, from which new needs quickly appear to be base for the cultural development of each country to the advanced level of the world.

### **Preservation of national cultural identity**

History has shown intense vitality of Vietnamese culture, reflected in its acculturation ability, regardless of circumstances of voluntary or imposition receiving foreign culture, so that acculturation has become the means of the Vietnamese to fight against the cultural identification and to enrich and to develop the culture with own identity that has generated the power of liberation and protection of independence and freedom of the country facing the huge forces of invasion and expansion. This vitality provided by the geographic-historic conditions of Vietnam has given to the Vietnamese culture both powerful conservation characteristic and great potentiality to develop. Vietnam is located on the "crossroads of civilizations", so although belonging to the cultural layer of Southeast Asia but in history Viet Nam was affected by the cultural breezes of India, China, France, and later, of Russia, Eastern Europe, Japan, the United States. A few invasions and streams of outside culture poured together into Vietnam. In the thousands of years history of Vietnam among myriad of demands for the existence of human beings living on this land there was the general, permanent and essential need that is of independence-freedom and of country defense, and requires the consensus and unanimous action of all the Vietnamese. The best way to confront the powerful foreign invasion and expansion forces of higher level of cultural development, who have always contrived to impose identification, is to preserve national identity and to enhance the power of national culture. Vietnamese people had at least two ways to flexible and wise deal. The first was to maintain the autonomy of relatively close from the old days villages – a form of rural communes, in which the relations of attached to each other relatives and neighbors have created a solid community coherence – that held the maintenance of the own original culture and was accepted by foreign rulers because such a regime of the villages did not impede to carry out their orders as to levy taxes, troops, while they could not have people to set the direct ruling in the villages. So although the country

was lost sometimes, but the Vietnamese culture exists yet because the villages still exist, and this is a base for Vietnamese people are always conscious of taking back independence to the country, freedom for the nation. The Second is voluntarily receiving exotic culture of invaders, trying to study its achievements, but transforming useful elements of this culture into the exogenous Vietnamese ones appropriate to local use needs to enrich the Vietnamese culture.

History of Vietnam is mainly of national liberation and independence and freedom protection and therefore Vietnamese people have attached importance both to protecting and to developing the national culture, from which this culture has the tradition of development in the conservation. Based on that one has the reason to believe that in the context of globalization the more the culture of Vietnam develops the more powerful its ability to preserving own identity is.

### **Cultural ties**

Each social system (a village, a city, a country) is practically a social - cultural system. Culture here is understood in accordance with the definition denotated above. Between the members – elements of such system there are connections that link them each other. In such system there is also a cultural environment generated by the community of elements as result of collaborative working. During cultural operation to meet the needs of each person and the whole community, as well as to bring order for system, they must interact with each other and with the social-cultural system through the action of cultural environment on each, into the consciousness region of each, to compile the knowledges and emotions, that will be deposited gradually in the unconscious region, to help establish the cultural ties that attached them to each other but also with villages, cities, country where the community is living. The cultural factors such as language, belief, tradition, custom, the values as love of homeland, compatriot sentiment, patriotism ... are cultural ties. The cultural ties stretch and spread all over the community, while social ones are usually limited within some social groups. The cultural ties are so extremely intense and enduring, that even they still attach emigrants to their homeland, native country and original culture, and stimulate their homesickness and homeward dream. The network of cultural ties creates strength of a kindred community.

In history of Viet Nam cultural ties were formed from the activities of agricultural residents in rural communes - a social organization stabilized from generation to generation- and have attached the people in each village to a block, then villages with each other to a country through the thousands of years collaboration on building dykes, anti-flood and anti-drought activities, clearing waste land and in fight against foreign invasion, or through various forms of cultural exchanges as festivals, markets, material and force aids for each other in difficult cases, establishment of alliance and friendship... In addition, because of

lack of cultivation land many farmers have to leave native villages and to earn their living in new lands, but they always carry homesickness. To satisfy the homesickness fellow-countrymen in each region (e.g. a city) form a co homeland association, where they can meet each other often, communicate each other the situation on homeland and remember memories about old villages, solemnize village conventional anniversaries, solicit funds to help native land in the case of disaster or of repairing cultural-historical buildings. Just sticking with the old countryside, but one is also attached to the new countryside, by this reason the village community character was soon expanded to the national community character. Right in the ancient capital city Thang Long residents of each street belonging to one handicraft guild have originated from a certain village; they always maintain original cultural custom and production-consumption and relation ties with their native villages. In the mind of the Vietnamese their village is not separated from the country; when a something happens to a man that he needs an aid, one may hear exclamations: "Ôi làng nước ơi!" (Oh, village and country!). It is the attachment of villages with the country that once villages exist yet the country has not been lost.